

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23/7/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý và bà Đinh Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:

Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX- ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Dương Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H từ ngày 28/12/2009, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ở tại Ủy ban nhân dân xã Y, cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, nay có 02 con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do chị H lười lao động, không chịu làm ăn, lo toan công việc gia đình chỉ thích ăn mặc diện và đi chơi. Đến năm 2016 anh phát hiện chị H đã có quan hệ bất chính với người khác, anh khuyên bảo nhiều nhưng chị H không nghe và cũng không chịu sửa đổi tính cách, gia đình cũng đã khuyên bảo nhưng chị H không chịu sửa đổi và bỏ về gia đình đẻ ở từ năm 2016 và bỏ đi cho đến nay không quay lại chung sống cùng anh nữa. Bản thân anh đã nhiều lần liên

lạc điện với chị H nhưng chị không cho địa chỉ. Gia đình chị H cũng không cho anh biết địa chỉ của chị H.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng chung đoàn tụ với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Đức M, sinh ngày 04/01/2011, Dương Văn Đ, sinh ngày 25/11/2013, các con hiện đang sống cùng anh, nay ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Anh xác định không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Phía chị Nguyễn Thị H đã được tòa án triệu tập đến trụ sở tòa án làm việc cũng như Tòa án cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú của chị H nhưng chị H vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai của chị H được. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H có mặt trình bày:

Chị kết hôn với anh Dương Văn Đ ngày 28/12/2009, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ở tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lư, cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, đến nay có 02 con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh Đ không có lập trường nên thường nghe gia đình đối xử tệ bạc với chị, thậm trí đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gia đình chị có đến khuyên giải thì anh Đ cũng như gia đình anh Đ có lời lẽ xúc phạm gia đình chị. Do xác định không thể tiếp tục cuộc sống với anh Đ nên chị đã về gia đình để sống từ năm 2016. Sau khi ly thân chị có quay lại vì các con nhưng anh Đ không muốn đoàn tụ nên chị không quay lại nữa.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ với nhau được nữa, do vậy anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị, chị hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con là Dương Đức M, sinh ngày 04/01/2011, Dương Văn Đ, sinh ngày 25/11/2013, kể từ khi ly thân các con đang sống cùng anh Đ, nay ly hôn anh Đ đề nghị được nuôi cả hai con chung chị đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị xác định không có gì vướng mắc nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Tại phiên Tòa anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên quan điểm đã trình bày ở trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định tại các điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 150, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Dương Đức M, sinh ngày 04/01/2011 và Dương Văn Đ, sinh ngày 25/11/2013 cho anh Dương Văn Đ tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Về tài sản, vay nợ và ruộng đất, công sức: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tiến hành thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành gửi, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho chị Nguyễn Thị H, yêu cầu chị H đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng chị H không đến. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình chị H làm việc, tại phiên tòa chị H có mặt và xác nhận việc anh Đ yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử và các quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị không có mặt vì đi làm công nhân việc xin nghỉ khó khăn và do bệnh dịch nên phải ở lại công ty không thể có mặt được. Do chị đồng ý với quan điểm của anh Đ về ly hôn và con chung nên chị đề nghị không cần thiết phải tiếp cận chứng cứ và hoà giải đề nghị tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Yên Dũng vào

tháng 12/2009 đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn xảy ra gay gắt, vợ chồng cùng hai bên gia đình không thiện trí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và vợ chồng chấm dứt quan hệ từ năm 2016 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2016, kể từ khi ly thân cho đến nay hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa anh Dương Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ là phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do vậy, cần xử cho anh Đ được ly hôn với chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Đức M, sinh ngày 04/01/2011, Dương Văn Đ, sinh ngày 25/11/2013.

Hội đồng xét xử thấy thực tế anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng các cháu từ khi vợ chồng ly thân, do vậy không cần thiết sáo trộn việc nuôi dưỡng các cháu, nên giữ nguyên và giao cho anh Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, anh Đ, chị H và phù hợp với thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ và ruộng đất, công sức: Anh Đ xác định không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Dương Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao cho anh Dương Văn Đ tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Dương Đức M, sinh ngày 04/01/2011 và Dương Văn Đ, sinh ngày 25/11/2013.

Cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tài sản, vay nợ, ruộng, đất: Không giải quyết.

- Về án phí: Anh Dương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, (Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000024 ngày 08/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Y, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh

